

NHÂN DANH
NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN TỈNH LÀO CAI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà La Thị Thanh Thảo – Chủ tịch Ủy ban mặt trận tổ quốc thị trấn Khánh yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Lê Dũng Mạnh– Chuyên viên Ban tuyên giáo huyện ủy Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2017. Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 13/11/2017 đối với bị cáo:

Ma Văn H, sinh ngày 26/6/1997, tại huyện V, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Tự do; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bố Ma Văn S, sinh năm: 1967, mẹ Vũ Thị Đ- sinh năm 1971. Hiện đều trú tại xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư. Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2017, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên toà.

Những người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Chị Phạm Thị B, sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn V, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị B là anh Nguyễn Văn L.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990.

Trú tại: Tổ 12, thị trấn K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

2. Anh Vi Bảo Đ, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do.

3. Ông Ma Văn S, sinh năm 1967.

Trú tại: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Ma Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 23 giờ ngày 19/8/2017, Ma Văn H – *sinh năm 1997, trú tại thôn S, xã K, huyện V* - đi vào trường mầm non số 2 xã K nhặt một đoạn sắt chữ V cây tháo bản lề nhà vệ sinh nữ rồi đi vào trong lấy trộm 01 máy hàn nhãn hiệu Inverter Tân Thành, vỏ màu xanh dương; 01 máy hàn nhãn hiệu Kobe Inberter Expert, vỏ màu xanh lá mạ; 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Makita – 350, vỏ màu xanh xám mang đi giấu ở gầm cầu cách đó khoảng 100 mét và 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSH, vỏ màu xanh mang về nhà cất vào hòm, rồi lấy 01 bao tải màu cam quay lại cho các tài sản giấu ở gầm cầu mang đi giấu ở đồi cây thuộc thôn N, xã K. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/8/2017, H gặp Vi Tuấn H – *sinh năm 1996 trú tại thôn P, xã K* – H nói có lấy trộm được một số tài sản ở trường Mầm Non số 2, xã K và rủ H mang đi bán. H đồng ý và dùng xe máy chở H và bao tải đựng 02 máy hàn, 01 máy cắt mang lên quán sửa chữa điện tử, điện lạnh của anh Phạm Văn T – *sinh năm 1990 ở tổ 12 thị trấn K* - bán được 2.500.000^d, H đưa cho H 500.000^d. Đến ngày 24/8/2017, H rủ anh La Văn A – *sinh năm 1996 ở thôn S, xã K* - mang chiếc máy khoan nhãn hiệu BOSH xuống bán cho anh Vi Bảo Đ – *sinh năm 1987 trú tại thôn Đ, xã L* - được 220.000^d và trả cho La Văn A số tiền 50.000^d đã vay trước khi mang máy khoan đi bán. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên của anh Nguyễn Văn L – *sinh năm 1985 trú tại xã K, huyện V*, đang xây dựng tại trường Mầm Non số 2, xã K.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-ĐGTS ngày 29/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Inverter Tân Thành trị giá 2.100.000^d, 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Kobe Inberter Expert trị giá 2.000.000^d, 01 máy cắt nhãn hiệu Nakita - 350 trị giá 1.875.000^d, 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSH trị giá 700.000^d.

Cáo trạng số 48/KSĐT ngày 13/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố Ma Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn. Sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. □p dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

□p dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ,

ý kiến của kiểm sát viên; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Ma Văn H khai nhận: Khoảng 23 giờ ngày 19/8/2017, một mình H đi vào trường mầm non số 2 xã K nhặt một đoạn sắt chữ V cây tháo bản lề nhà vệ sinh lấy trộm 01 máy hàn nhãn hiệu Inverter Tân Thành; 01 máy hàn nhãn hiệu Kobe Inberter Expert; 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Makita – 350 mang đi giấu ở gầm cầu cách đó khoảng 100 mét và 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSH mang về nhà cất vào hòm. Đến khoảng 08 giờ ngày 20/8/2017, H gặp Vi Tuấn H, H nói có lấy trộm được một số tài sản ở trường Mầm Non số 2, xã K và rủ H mang đi bán. H đồng ý và dùng xe máy chở H và bao tải đựng 02 máy hàn, 01 máy cắt mang lên quán sửa chữa điện tử, điện lạnh của anh Phạm Văn T ở tổ 12 thị trấn K - bán được 2.500.000^d, H đưa cho H 500.000^d. Đến ngày 24/8/2017, H rủ anh La Văn A mang chiếc máy khoan nhãn hiệu BOSH xuống bán cho anh Vi Bảo Đ –*trú tại thôn Đ, xã L* - được 220.000^d và trả cho La Văn A số tiền 50.000^d đã vay trước đó và chi tiêu hết số tiền trên. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã có trong hồ sơ vụ án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Bị cáo là người thanh niên có sức khỏe và sức lao động, được học tập và hiểu biết pháp luật. Nhưng bị cáo lười lao động, lao vào con đường nghiện ma túy. Đã trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Vì vậy cần có một hình phạt thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xong khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành thật khai báo ăn năn, hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và ông nội của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến là những tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của Pháp luật.

Điều luật còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, không có tài sản gì riêng, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Liên quan đến vụ án này còn có: Vi Tuấn H là người mà H khai cùng mang tài sản trộm cắp được đi bán, nhưng hiện nay không có mặt tại địa phương nên chưa điều tra làm rõ được, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với các anh Phạm Văn T, La Văn A, Vi Bảo Đ không biết những tài sản Ma Văn H mang đến

bán là tài sản do trộm cắp mà có nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự:

Các anh Nguyễn Văn L, Vi Bảo Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 2.500.000^d, anh T không có đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự; ông Ma Văn S là bố đẻ của bị cáo không yêu cầu phải hoàn trả số tiền 2.500.000^d đã bồi thường cho anh T nên không đề cập giải quyết.

* Về vật chứng của vụ án:

+ 01 Thanh sắt chữ V, H dùng để cạy cửa; 01 mẫu gỗ H dùng kê để bẫy cửa; 01 Bao tải màu cam đựng tài sản bán cho anh T. Quá trình điều tra không thu hồi được, nên không đề cập xử lý.

+ 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Inverter Tân Thành, 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Kobe Inberter Expert, 01 máy cắt nhãn hiệu Nakita – 350, 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSH, Cơ quan CSĐT đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nên không đề cập giải quyết

+ Đối với số tiền 220.000đ anh Vi Bảo Đ không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại. Đây là tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp được mà có, nên cần truy thu số tiền trên của bị cáo để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Ma Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ma Văn H 08 (Tám) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 30/10/2017.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tuyên truy thu số tiền 220.000đ (*Hai trăm hai mươi nghìn đồng*) của bị cáo Ma văn H là tiền do phạm tội mà có. Để sung công quỹ Nhà nước.

+ Xác nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Văn Bàn đã trả lại cho gia đình anh Nguyễn Văn L: 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Inverter Tân Thành, 01 chiếc máy hàn điện nhãn hiệu Kobe Inberter Expert, 01 máy cắt nhãn hiệu Nakita – 350, 01 chiếc máy khoan cầm tay nhãn hiệu BOSH. Tại các biên bản trả lại tài sản ngày 06/11/2017.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Quy định về mức thu miễn giảm thu nộp quản lý và xử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Ma Văn H phải chịu 200.000^d tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo; người liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại và người liên quan

vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm, kết thúc hồi 09 giờ 00 phút cùng ngày.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LC(1);
- VKSND(2);
- Công an Văn Bàn(1);
- Bị cáo (1);
- NBH,NLQ (4);
- T.H.A HS(1);
- T.H.A DS (1);
- Trại giam LC(1);
- STP LC (1);
- UBND xã K(1);
- L- u HS, TP, LĐ (4).

Trần Văn Nghĩa